

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2021
V/v: “*Không công nhận quan
hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lô.
2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi—Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Theo quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị H, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Số xx, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Bùi Văn L, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số xx, Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Châu Thị H trình bày như sau: Bà và ông Bùi Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 1988, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi sống

chung, bà và ông L sống tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L. Đến năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ông L về sống tại số xx, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L.

Nguyên nhân là do bà và ông L thường xuyên cãi nhau. Bà và ông L sống ly thân từ năm 1992 cho đến nay.

Nay bà thấy giữa bà và ông L không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông L.

Nuôi con chung: Bà và ông L có 02 con chung tên Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 30/6/1989 và Bùi Văn Đ, sinh ngày 04/6/1992. Con chung đã trưởng thành, bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Bùi Văn L vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 18/3/2021 có ý kiến như sau: Ông thống nhất với bà H về thời gian sống chung, thời gian ly thân, con chung. Ông và bà H sống chung năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Ông và bà H sống ly thân từ năm 1992 cho đến nay.

Ông và bà Hồng có 02 con chung tên Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 30/6/1989 và Bùi Văn Đ, sinh ngày 04/6/1992. Con chung đã trưởng thành, ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chia tài sản: Ông và bà H có tài sản chung là đất ruộng diện tích khoảng 2.500m² tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L. Ông yêu cầu chia đôi tài sản này.

Nợ chung: Không có.

Do nguyên đơn làm đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Châu Thị H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Bùi Văn L. Do ông L hiện đang sinh sống tại xã N, huyện T, tỉnh L nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho ông Bùi Văn L nhưng ông L

vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Châu Thị H và ông Bùi Văn L sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Do bà H và ông L chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông L.

[4] Nuôi con chung: Bà H và ông L có 02 con chung tên Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 30/6/1989 và Bùi Văn Đ, sinh ngày 04/6/1992. Con chung đã trưởng thành, bà H và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản: Ông L có yêu cầu chia tài sản chung là đất ruộng diện tích khoảng 2.500m² tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L. Tại biên bản hòa giải ngày 18/3/2021 ông L trình bày sẽ nộp đơn khởi kiện và cung cấp thông tin tài sản trong thời gian 15 ngày kể từ ngày 18/3/2021. Tòa án đã ra Thông báo 01/2021/TB-TA ngày 16/4/2021 yêu cầu ông làm thủ tục chia tài sản chung với bà H nhưng ông L không làm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà H và ông L xác định không có.

[7] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Bùi Văn L.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Châu Thị H và ông Bùi Văn L.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004294, ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa